TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **117**/2026/QĐST-HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 07 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 127/2026/TLST-HNGĐ ngày 13/4/2026 giữa:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị N, sinh năm 1979; Căn cước công dân số: 006179004186; nơi thường trú: Xóm M, xã P, tỉnh Thái Nguyên; nơi ở hiện tại: Tổ 20b1, khu phố C, phường B, tỉnh Đồng Nai (NT Lê Thị Y)

Bị đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1975; Căn cước công dân số: 031075015108; nơi thường trú: Xóm M, xã P, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Căn cứ các Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2026

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 296/4/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị N và anh Phạm Văn T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị N và anh Phạm Văn T xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Dương Thị N và anh Phạm Văn T có 02 con chung là Phạm Tuấn A, sinh ngày 09/5/1999 và Phạm Thị Ngọc L, sinh ngày 16/3/2002, hiện đều đã thành niên, khoẻ mạnh phát triển bình thường và có khả năng lao động, Tòa án không xem xét giải quyết.

2.3. Về tài sản chung: Chị Dương Thị N và anh Phạm Văn T xác định

không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Chị Dương Thị N và anh Phạm Văn T xác định không nợ ai và cho ai vay nợ, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Dương Thị N tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0001507 ngày 13/4/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. Trả lại cho chị Dương Thị N 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 4 – Thái Nguyên;
- Phòng THADS khu vực 4- Thái Nguyên;
- UBND xã Chợ Mới – Thái Nguyên (GCNKH số 61, quyển số 03 do UBND xã Như Cố - Chợ Mới – Bắc Kạn ngày 11/01/1999);
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, BP (09)

Chu Thị Bích Hiền